

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

M, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Đoàn Duy B**, sinh năm: 1970.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Bà **Ngô Thị N**, sinh năm: 1972.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà x đường L, khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Duy B và bà Ngô Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Đoàn Duy B và bà Ngô Thị N thuận tình ly hôn.

Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông B và bà N nên giấy chứng nhận kết hôn số 32/2011, ngày 05 tháng 8 năm 2004 do Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Các con chung Đoàn Văn D, sinh ngày 10/5/1994 và con chung Đoàn Ngọc Th, sinh ngày 06/10/1999 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Không có.

- **Về phí dân sự sơ thẩm:** Ông Đoàn Duy B tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007521 ngày 22/10/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Ông Đoàn Duy B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M;
- UBND xã H, Thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Vũ Thị Thanh Phương